

Số: 03/2025/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp “*Quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ông Trương Văn C, sinh năm 1949; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn C1: Bà Nguyễn Thị Diệu L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

- *Bị đơn:*

Ông Trương Văn C2, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thái Thị Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thái Thị Đ: Ông Trương Văn C, sinh năm 1949; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị (văn bản uỷ quyền ngày 30/5/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Văn C2 trả cho ông Trương Văn C diện tích đất là

958,3m² được thể hiện tại các điểm 3-4-5-8-7 theo sơ đồ thửa đất tranh chấp lập ngày 11/9/2025, đất thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 27 tại thôn Đ, thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 715138, do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 24/10/2008.

2.2. Ông Trương Văn C2 đồng ý giao toàn bộ 230 cây tràm có đường kính $2\text{cm} \leq \varnothing \leq 4\text{cm}$ trên diện tích đất là 958,3m² được thể hiện tại các điểm 3-4-5-8-7 theo sơ đồ thửa đất tranh chấp lập ngày 11/9/2025 cho ông Trương Văn C quản lý, sử dụng.

2.3. Ông Trương Văn C đồng ý hoàn trả cho ông Trương Văn C2 số tiền giá trị của 230 cây tràm có đường kính $2\text{cm} \leq \varnothing \leq 4\text{cm}$ trên diện tích đất là 958,3m² được thể hiện tại các điểm 3-4-5-8-7 theo sơ đồ thửa đất tranh chấp lập ngày 11/9/2025 là 4.347.000 đồng (ông C đã giao tiền cho ông C2).

2.4. Về án phí:

Ông Trương Văn C2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 150.000 đồng.

Ông Trương Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.5. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Trương Văn C2 hoàn trả cho ông Trương Văn C chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản với số tiền 10.000.000 đồng (ông C đã nhận đủ tiền từ ông C2).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng TAND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh